

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

T phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hải Yến;
2. Bà Phạm Thị Hải Huyền.

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng— Thư ký Toà án nhân dân T phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu T phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân T phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Nguyễn Văn Quyết; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 258 ngày 15/3/2012 của UBND huyện T đưa Nguyễn Văn Q vào trường giáo dưỡng thời hạn 6 tháng; bị cáo

đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022; hiện đang tạm giam; có mặt tại phiên tòa trực tuyến.

*** Bị hại:** Anh Vũ Tuấn L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Dương Sơn, xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có Q, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ngô Đức T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

Chị Hoàng Thị Ánh H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/9/2022, Nguyễn Văn Q có nhắn tin rủ chị Hoàng Thị Ánh H cùng bạn trai là Vũ Tuấn L đi uống bia, L và H đồng ý.

Đến 14 giờ cùng ngày, anh L điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98H1-213.71 chở sau chị H, đi đến điểm hẹn tại khu vực cầu treo Điểm Tổng, xã Q, huyện T gặp Q. Q rủ anh L và chị H đi uống bia tại T phố Bắc Giang. Q điều khiển xe mô tô của anh L chở sau anh L và chị H đi đến T phố Bắc Giang. Trên đường đi, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của L mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực ngã tư đường Hoàng Hoa Thám giao với đường Trần Hưng Đạo, thuộc địa phận xã Song Mai, T phố Bắc Giang, Q nhìn thấy có một cửa hàng bán tạp hóa và bán bia nên dừng xe lại, nói giới với anh L là mình đang có việc cần mượn xe mô tô để đi giải quyết, mục đích để chiếm đoạt chiếc xe trên. Anh L tin tưởng Q nên đồng ý giao xe mô tô của mình cho Q mượn và ngồi uống nước cùng chị H tại quán đợi Q giải quyết xong việc sẽ mang xe đến trả. Q một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đến gặp anh Ngô Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề cầm cố chiếc xe và nói là xe của em gái cho mượn để cầm cố lấy số tiền là 4.000.000 đồng. T đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên và đưa cho Q số tiền là 3.700.000 đồng, cắt lãi trước 300.000 đồng. Q lấy lại trong cốp xe chiếc ví da bên trong đựng giấy tờ của anh L rồi giao xe cho anh T. Nhận được tiền, Q bắt xe taxi quay lại chỗ anh L và chị H đang đợi. Q nói với anh L là đã cho em gái mượn xe mô tô tí nữa mang về trả. Sau đó cả ba người cùng đi taxi đến quán bia “Phong Lan Quán” tại phường Đa Mai, T phố Bắc Giang để uống bia. Đến 18 giờ cùng ngày, L

bảo Q mang xe về trả để mai đi làm thì Q nói giới là xe vi phạm giao thông bị công an giữ hên đến mai sẽ chuộc xe cho L. Sau đó, Q bắt xe taxi đưa H và L về nhà. Ngày hôm sau, anh L có gọi điện, nhắn tin đòi lại xe thì Q mới nói là đã cầm cố chiếc xe trên lấy tiền chi tiêu hết không chuộc xe lại được.

Ngày 30/9/2022, anh Vũ Tuấn L có đơn trình báo đến Công an T phố Bắc Giang, trình báo sự việc ngày 27/9/2022 anh bị Nguyễn Văn Q chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98H1-213.71. Anh L giao nộp cho Cơ quan điều tra ảnh chụp các tin nhắn với Q về việc đòi lại chiếc xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐG ngày 18/10/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự T phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 98H1-213.71 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn cam-đen-bạc, số khung 1253FY272965, số máy HC12B7273036, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2017, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 27/9/2022 là 12.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2022, Nguyễn Văn Q đến Công an T phố Bắc Giang đầu thú, tự nguyện giao nộp: 01 ví da màu đen bên trong có 01 bảo hiểm xe mô tô của xe mô tô biển kiểm soát 98H1-213.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn L, 01 chứng minh thư mang tên Hoàng Thị Ánh H.

Cùng ngày, anh Ngô Đức T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98H1-213.71.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhân dạng, kết quả anh Vũ Tuấn L và chị Hoàng Thị Ánh H đều nhận dạng được Nguyễn Văn Q là người chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L.

Đối với anh Ngô Đức T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn Q nhưng không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có nên không cấu T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về xử lý vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98H1-213.71, 01 ví da màu nâu bên trong đựng 01 bảo hiểm của xe mô tô biển kiểm soát 98H1-213.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn L cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Tuấn L; trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị Ánh H cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự, anh Vũ Tuấn L không yêu cầu về bồi thường dân sự. Anh Ngô Đức T yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 4.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Đề nghị: Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 08 - 10 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của BLDS. Buộc bị cáo bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 4.000.000 đồng cho anh Ngô Đức T.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo, bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, không tranh luận, không bào chữa gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm Q tiến hành tố tụng, người có thẩm Q tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm Q tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, những người tham gia tố tụng trên vắng mặt, tại hồ sơ vụ án những người tham gia tố tụng đã được lấy lời khai, trình bày rõ quan điểm, ý kiến của mình, do đó sự vắng mặt không ảnh

hưởng đến quá trình xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có Q, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an T phố Bắc Giang lập hồi 11 giờ ngày 14/10/2022, vật chứng thu giữ và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐG ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đối với vật chứng thu giữ là chiếc xe mô tô BKS 98H1-213.71 nhãn hiệu Honda Wave. Trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS 98H1-213.71 nhãn hiệu Honda Wave, có trị giá 12 triệu đồng.

Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến Q sở hữu đối với tài sản của bị hại, gây mất trật tự xã hội, Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Tại Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 258 ngày 15/3/2012 của UBND huyện T đưa Nguyễn Văn Q vào trường giáo dưỡng thời hạn 6 tháng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo T khẩn, ăn năn, hối cải, ngoài ra bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo chưa có ý thức bồi thường cho anh T để khắc phục hậu quả nên buộc bị cáo cách ly khỏi đời

sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi phạm tội khác trong đời sống xã hội hiện nay. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa là phù hợp nên áp dụng cho bị cáo để thể hiện sự khoan H của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98H1-213.71, 01 ví da màu nâu bên trong đựng 01 bảo hiểm của xe mô tô biển kiểm soát 98H1-213.71, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Tuấn L cho chủ sở hữu hợp pháp là anh L và trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị Ánh H cho chị H là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Tuấn L không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Anh Ngô Đức T yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 4.000.000 đồng, bị cáo cũng nhất trí bồi thường số tiền trên nên căn cứ Điều 589 của BLDS buộc bị cáo phải bồi thường.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với anh Ngô Đức T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn Q nhưng không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có nên không cấu T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người có Q, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 589 của BLDS; khoản 1; điều 135, điều 136, điều 331, điều 332, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Quyết) 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Đức T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang (Cơ quan CSĐT, Thi hành án hình sự).
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA